

**BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ**

CỦA

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CẦU PHÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Điều 3. Giải thích từ ngữ	3. Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu <u>trực tiếp hoặc gián tiếp</u> từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;	3. Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (LCK 2019).</i>
	4. Người quản lý công ty bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác <u>có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ công ty;</u>		<i>Khoản 24 Điều 4 LDN 2020 đã không còn ghi nhận nội dung "có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty" mà chỉ ghi nhận "cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty" => DN có thể giữ nguyên như dự thảo hoặc sửa lại theo hướng liệt kê chi tiết các chức danh quản lý. (Lưu ý sửa đổi thống nhất với Điều lệ).</i>
	7. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: a) <u>Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;</u>	7. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: a) <u>Cá nhân và bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu</u>	<i>Sửa đổi phù hợp Điểm d khoản 46 Điều 4 LCK 2019.</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>b) <u>Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;</u></p> <p>c) <u>Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;</u></p> <p>d) <u>Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;</u></p> <p>e) <u>Công ty mẹ, công ty con;</u></p> <p>g) <u>Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.</u></p> <p>h) <u>Các trường hợp quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2014.</u></p>	<p>của cá nhân;</p> <p>b) <u>Công ty và tổ chức, cá nhân sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu có quyền biểu quyết;</u></p> <p>c) <u>Công ty và người nội bộ của Công ty;</u></p> <p>d) <u>Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;</u></p> <p>Hủy bỏ.</p> <p>e) <u>Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia.</u></p> <p>g) <u>Các trường hợp quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020.</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Điểm b khoản 46 Điều 4 LCK 2019.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp Điểm a khoản 46 Điều 4 LCK 2019.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp Điểm c khoản 46 Điều 4 LCK 2019.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp Điểm e khoản 46 Điều 4 LCK 2019.</i></p>
	Chưa có.	8. Địa chỉ liên lạc là địa chỉ đăng ký trụ sở	<i>Bổ sung phù hợp khoản 13</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<u>chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc.</u>	<i>Điều 4 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (LDN 2020).</i>
	Chưa có.	9. Giấy tờ pháp lý của cá nhân là một trong các loại giấy tờ sau đây: <u>thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 16 Điều 4 LDN 2020.</i>
	Chưa có.	10. Giấy tờ pháp lý của tổ chức là một trong các loại giấy tờ sau đây: <u>Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 17 Điều 4 LDN 2020.</i>
	Chưa có.	11. Bản sao là giấy tờ được sao từ sổ gốc hoặc được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc đã được đối chiếu với bản chính.	<i>Bổ sung phù hợp khoản 1 Điều 4 LDN 2020.</i>
	Chưa có.	12. Người có quan hệ gia đình bao gồm: <u>vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 22 Điều 4 LDN 2020.</i>
	Chưa có.	13. Đại hội trực tuyến: là cuộc họp ĐHĐCĐ	<i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<u>được tổ chức thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh Đại hội, cho phép các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.</u>	<i>trực tuyến.</i>
	Chưa có.	<u>14. Đại hội truyền thông: là cuộc họp ĐHĐCĐ theo đó các cổ đông tham dự trực tiếp, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp tại một địa điểm nhất định mà không phải hình thức trực tuyến quy định tại Khoản 11 Điều này.</u>	<i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i>
	Chưa có.	<u>15. Hệ thống trực tuyến: là ứng dụng/hệ thống phần mềm/website mà Công ty sử dụng để phục vụ việc tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử.</u>	<i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i>
	Chưa có.	<u>16. Bỏ phiếu điện tử: là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc tại đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến.</u>	<i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i>
	Chưa có.	<u>17. Bỏ phiếu truyền thông: là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời bằng văn bản về</u>	<i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<u>Công ty hoặc theo các hình thức khác được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và quy định pháp luật mà không phải hình thức bỏ phiếu điện tử.</u>	
	Chưa có.	<u>18. Các từ viết tắt có ý nghĩa như sau: ĐHCĐ/Đại hội: Đại hội đồng cổ đông; HĐQT: Hội đồng quản trị; BKS: Ban Kiểm soát; KSV: Kiểm soát viên.</u>	<i>Bổ sung để dự phòng các trường hợp thuật ngữ chưa được định nghĩa.</i>
	Các tiêu đề (Chương, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này. Chưa có.	Các tiêu đề (Chương, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này. <u>Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ và Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Quy chế này.</u>	<i>Bổ sung để dự phòng các trường hợp thuật ngữ chưa được định nghĩa.</i>
Điều 4. Trình tự triệu tập Đại hội đồng cổ đông	Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 3 hoặc khoản 4 Điều 15 Điều lệ Công ty. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ theo trình tự sau đây:	Hội đồng quản trị triệu tập <u>họp</u> Đại hội đồng cổ đông <u>thường</u> niên và <u>bất thường</u> . Hội đồng quản trị triệu tập <u>cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông <u>bất thường</u> theo các trường hợp quy định tại khoản 3 hoặc khoản 4 Điều 15 Điều lệ Công ty. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ theo trình tự sau đây: ...	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 140 LDN 2020.</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>...</p> <p>3. Sắp xếp chương trình nghị sự và các tài liệu phù hợp, bố trí địa điểm, thời gian tổ chức Đại hội;</p> <p>Chưa có.</p> <p>4. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>Chưa có.</p>	<p><u>3. Lập chương trình và nội dung cuộc họp, sắp xếp chương trình nghị sự và các tài liệu phù hợp, bố trí địa điểm, thời gian tổ chức Đại hội;</u></p> <p><u>4. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</u></p> <p><u>5. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</u></p> <p><u>6. Công việc khác phục vụ cuộc họp.</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Điểm c khoản 5 Điều 140 LDN.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp Điểm đ khoản 5 Điều 140 LDN</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp Điểm h khoản 5 Điều 140 LDN 2020.</i></p>
<p>Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự cuộc</p>	<p>1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Việc công bố thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính.</p>	<p>1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày <u>liền</u> trước ngày đăng ký cuối cùng. Việc công bố thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Tiết a điểm 2.2 khoản 2 Điều 9 Quy chế Thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-VSD ngày 02/01/2020 của Tổng Giám đốc Trung</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
hợp Đại hội đồng cổ đông			<i>tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.</i> <i>Thông tư số 155/2015/TT-BTC được thay thế bởi Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.</i>
	<p>2. ... Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>trong vòng 10 ngày</u> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn <u>dài hơn</u>;</p>	<p>2. ... Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không quá 10 ngày</u> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn <u>ngắn hơn</u>;</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 141 LDN 2020.</i></p>
	<p>3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, <u>địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông;</u></p>	<p>3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông;</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 141 LDN 2020.</i></p>
	<p>4. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền</p>	<p>4. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao <u>chép tên và địa chỉ liên lạc</u> của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 3 Điều 141 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin <u>số</u> đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; ...	thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin <u>trong</u> <u>số</u> đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; ...	
Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	1. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <u>mười (10)</u> ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	1. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty <u>và Hệ thống trực tuyến trong trường hợp có tổ chức bỏ phiếu điện tử</u> . Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <u>hai mươi một (21)</u> ngày trước ngày <u>khai mạc cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 143 LDN 2020; bổ sung quy định về ĐHDCĐ trực tuyến.</i>
	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền đề xuất các</u> vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. <u>Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông,</u>	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền <u>kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp</u> Đại hội đồng cổ đông. <u>Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông. <u>Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng từng loại</u>	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 142 LDN 2020.</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 3 Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>a) <u>Đề xuất</u> được gửi đến không đúng <u>thời hạn</u> hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b) Vào thời điểm <u>đề xuất</u>, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất <u>5%</u> cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại <u>khoản 3</u> Điều 11 Điều lệ Công ty;</p> <p>c) Vấn đề <u>đề xuất</u> không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.</p> <p>Chưa có.</p>	<p>cổ phần <u>cổ đông</u> đó nắm giữ, và nội dung <u>kiến nghị</u> đưa vào chương trình họp.</p> <p>4. <u>Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</u> Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>chỉ được</u> từ chối những <u>kiến nghị quy định tại</u> Khoản 3 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) <u>Kiến nghị</u> được gửi đến không đúng <u>quy định tại khoản 3</u> Điều này;</p> <p>b) Vào thời điểm <u>kiến nghị</u>, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không <u>nắm giữ đủ</u> cổ phần phổ thông theo quy định tại <u>khoản 2</u> Điều 11 Điều lệ Công ty;</p> <p>c) Vấn đề <u>kiến nghị</u> không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.</p> <p><u>d) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 3 Điều 142 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><u>3. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</u></p>	<p>Hủy bỏ.</p>	<p><i>Bỏ vì đã được quy định tại khoản 4 Điều 4 Quy chế này.</i></p>
	<p>Chưa có.</p>	<p><u>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp được quyền từ chối quy định tại khoản này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp khoản 6 Điều 18 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
<p>Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Chưa có.</p>	<p><u>ĐHĐCĐ có thể tổ chức theo hình thức Đại hội truyền thống hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức tùy theo quyết định của người triệu tập Đại hội. Cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ theo các quy định sau đây:</u></p>	<p><i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i></p>
	<p>Chưa có.</p> <p><u>1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<p><u>1. Trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ: Để chuẩn bị tốt cho công tác tổ chức Đại hội, cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trước thời hạn ghi trong Thông báo mời họp ĐHĐCĐ (Thông báo mời họp) theo cách thức đã ghi trong Thông báo mời họp, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty; đăng ký trực</u></p>	<p><i>Bổ sung theo logic xây dựng quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Chưa có.	<p><u>tuyên. Cách thức đăng ký cụ thể được hướng dẫn tại Thông báo mời họp.</u></p> <p>2. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ:</p> <p>a) Đối với Đại hội truyền thống và cổ đông đến dự họp trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đăng ký dự họp phải xuất trình Thư mời, Chứng minh nhân dân/ thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu/ Chứng minh sĩ quan quân đội bản gốc và giấy ủy quyền họp lễ. - Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp Thẻ biểu quyết cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. - Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký; Chủ toạ không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến 	<i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p><u>muôn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</u></p> <p><u>b) Đối với Đại hội trực tuyến và cổ đông chỉ tham dự thông qua Hệ thống trực tuyến:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <u>- Mỗi cổ đông sẽ được cung cấp một tài khoản truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến. Tài khoản truy cập của cổ đông sẽ được mã hóa để đảm bảo xác thực tư cách cổ đông tham dự. Công ty thông báo cho cổ đông tài khoản truy cập và mật khẩu tại Thông báo mời họp.</u> <u>- Các cổ đông đăng ký dự họp theo hình thức trực tuyến sẽ được xác thực tư cách tham dự ĐHĐCĐ và được xem là có mặt tại Đại hội nếu đã tuân thủ đúng, đầy đủ các trình tự, cách thức mà Hệ thống trực tuyến yêu cầu để xác thực tư cách cổ đông và đăng ký tham dự.</u> <u>- Cổ đông muốn tham dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Quy chế này và có nghĩa vụ:</u> <p><u>Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản truy cập như: tên, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập và mật khẩu đăng nhập để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới</u></p>	

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p><u>có quyền thực hiện việc dự họp trên Hệ thống trực tuyến, trừ trường hợp cung cấp cho người đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm người đại diện theo ủy quyền sẽ tuân thủ quy định tại Khoản này tương tự như cổ đông.</u></p> <p><u>Chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc dự họp thực hiện bằng tài khoản truy cập của cổ đông trên Hệ thống trực tuyến. Việc thực hiện dự họp và biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông.</u></p> <p><u>Phải thường xuyên cập nhật thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo tài khoản truy cập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.</u></p> <p><u>c) Đối với Đại hội tổ chức kết hợp các hình thức quy định tại điểm a và b khoản này:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <u>- Các cổ đông đến dự họp trực tiếp tại Đại hội sẽ thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này.</u> <u>- Các cổ đông chỉ dự họp thông qua Hệ thống</u> 	

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p><u>trực tuyến thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông theo quy định tại điểm b khoản này.</u></p> <p>- Trường hợp cổ đông đã đăng ký dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến nhưng vẫn đến dự họp/ủy quyền dự họp trực tiếp thì Công ty tổ chức đăng ký cổ đông như quy định đối với cổ đông đến dự họp trực tiếp.</p>	
	<p>Chưa có.</p> <p>2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p>	<p>3. Ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ:</p> <p>Nếu cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p>	<p><i>Sửa đổi phù Điều 144 LDN 2020.</i></p>
	<p>Chưa có.</p> <p>3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p>	<p>a) Đối với ủy quyền dự họp Đại hội truyền thống:</p> <p>Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền,</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 144 LDN 2020, khoản 2 Điều 16 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC và bổ sung cơ sở quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>a) <u>Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp, đồng thời phải được chứng thực chữ ký theo quy định pháp luật liên quan;</u></p> <p>b) <u>Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp, và phải được đóng dấu của các bên đó;</u></p> <p>c) <u>Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</u></p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>	<p><u>chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</u></p> <p>Hủy bỏ.</p> <p>Hủy bỏ.</p> <p>Hủy bỏ.</p>	

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Chưa có.	<p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. <u>Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</u></p> <p>b) <u>Đối với ủy quyền dự họp Đại hội trực tuyến trên Hệ thống trực tuyến:</u></p> <p><u>Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội trực tuyến theo các quy định sau đây:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Phải có/nộp Giấy ủy quyền hợp lệ trước khi dự họp;</u> - <u>Hình thức ủy quyền thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản này hoặc hình thức khác do HĐQT quyết định và thông báo cho cổ đông cùng với tài liệu Đại hội.</u> 	
	4. <u>Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất</u>	Hủy bỏ.	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 16 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><u>trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</u></p> <p>5. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: ...</p>	5. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: ...	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 16 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<p>Điều 8. Cách thức biểu quyết trong họp Đại hội đồng cổ đông</p>	Chưa có.	<p><u>1. Cách thức biểu quyết:</u></p> <p><u>Đối với mỗi hình thức tổ chức Đại hội truyền thống hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp, cổ đông có thể biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo một trong các hình thức sau đối với mỗi nội dung biểu quyết:</u></p> <p>a) <u>Bỏ phiếu truyền thống: bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội hoặc ủy quyền cho một người khác hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử);</u></p> <p>b) <u>Bỏ phiếu điện tử: chỉ thực hiện trong trường hợp người triệu tập ĐHĐCĐ quyết định áp dụng và thông báo đến cổ đông hình thức bỏ phiếu này.</u></p> <p><u>Để thực hiện bỏ phiếu điện tử, cổ đông phải đáp ứng các điều kiện để truy nhập và biểu</u></p>	<i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>Chưa có.</p> <p><u>1. Các hình thức biểu quyết trong họp Đại hội đồng cổ đông:</u> Có 02 hình thức biểu quyết:</p> <p>- Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết; - Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết;</p> <p>Trên Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết đều phải có đầy đủ thông tin về: mã số đăng ký cổ đông, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;</p> <p>Tùy theo nội dung vấn đề cần lấy ý kiến của cổ đông, chủ tọa có thể sử dụng cách thức biểu quyết phù hợp.</p> <p><u>2. Cách thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:</u> Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy</p>	<p>quyết trên Hệ thống trực tuyến: có thiết bị kết nối internet và thực hiện thủ tục xác thực cổ đông (<i>máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác, ...</i>).</p> <p><u>2. Biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ</u></p> <p><u>a) Biểu quyết truyền thống đối với cổ đông đến/ủy quyền dự họp trực tiếp:</u></p> <p>- Có 02 hình thức biểu quyết:</p> <p>+ Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết; + Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết;</p> <p>Trên Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết đều phải có đầy đủ thông tin về: mã số đăng ký cổ đông, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;</p> <p>Tùy theo nội dung vấn đề cần lấy ý kiến của cổ đông, chủ tọa có thể sử dụng cách thức biểu quyết phù hợp.</p> <p>- Cách thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết: Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để</p>	<p><i>Cơ cấu lại điều khoản và bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>ý kiến biểu quyết: Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến.</p> <p><u>3.</u> Cách thức biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:</p> <p>a) Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung của Đại hội bằng cách đánh dấu chéo hoặc tích (X hoặc ✓) vào ô Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.</p> <p>b) Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không do Công ty phát hành; - Có ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tọa yêu cầu; - Thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. - Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ. <p>c) Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội</p>	<p>lấy ý kiến biểu quyết: Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến.</p> <p>- Cách thức biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> ± Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung của Đại hội bằng cách đánh dấu chéo hoặc tích (X hoặc ✓) vào ô Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết. ± Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết: <ul style="list-style-type: none"> • Không do Công ty phát hành; • Có ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác, ... khi không được Chủ tọa yêu cầu; • Thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. • Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ. ± Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này 	

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>dung khác. Chưa có.</p>	<p>sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.</p> <p>- <u>Bỏ phiếu bầu cử HĐQT và BKS: thực hiện bằng phiếu bầu cử được phát tại ĐHĐCĐ theo số cổ phần sở hữu của cổ đông.</u></p> <p><i>b) Bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác:</i></p> <p>- <u>Mỗi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến thông qua tài khoản truy cập mà cổ đông được cung cấp tại Thông báo mời họp và thực hiện bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến. Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện bỏ phiếu điện tử sẽ được quy định tại Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Hướng dẫn sử dụng Hệ thống trực tuyến.</u></p> <p><u>Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống trực tuyến, cổ đông phải tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Quy chế này.</u></p> <p>- <u>Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử tại Hệ thống trực tuyến như sau:</u></p> <p><u>Biểu quyết thông qua các nội dung về thủ tục tổ chức cuộc họp và các quyết định của ĐHĐCĐ: cổ đông thực hiện theo hướng dẫn tại phần Biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến, cổ đông</u></p>	

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p><u>biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong ba phương án: “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” cho từng vấn đề biểu quyết.</u></p> <p><u>Đối với nội dung bầu cử HĐQT/BKS: thực hiện theo hướng dẫn tại phần Bầu cử trên Hệ thống trực tuyến theo phương thức quy định tương tự như bầu cử trực tiếp.</u></p> <p><u>- Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử hoặc có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung cho những nội dung phát sinh. Kết quả bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng của cổ đông tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu do Ban kiểm phiếu thông báo tại ĐHĐCĐ. Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu đối với từng nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ, Hệ thống trực tuyến sẽ được khóa lại và cổ đông không thể thực hiện biểu quyết, bầu cử đối với nội dung đã bị khóa.</u></p> <p><u>- Thời gian cổ đông có thể bắt đầu truy cập Hệ thống trực tuyến để thực hiện bỏ phiếu điện tử sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo cho cổ đông cùng với tài liệu Đại hội.</u></p> <p><u>- Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện trước khi ĐHĐCĐ diễn ra và/hoặc theo diễn tiến tại</u></p>	

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p><u>DHĐCĐ theo quyết định của HĐQT.</u></p> <p>- <u>Việc ủy quyền bỏ phiếu điện tử của cổ đông (nếu có) sẽ thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 6 Quy chế này.</u></p> <p><u>3. Trường hợp Công ty tổ chức biểu quyết theo nhiều hình thức, cổ đông chỉ được lựa chọn 1 hình thức biểu quyết. Trường hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo cả hai hình thức đối với cùng một nội dung biểu quyết, hình thức bỏ phiếu điện tử sẽ được ưu tiên lựa chọn và phiếu biểu quyết truyền thống sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.</u></p>	
Điều 9. Cách thức kiểm phiếu	<p>2. Đối với biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:</p> <p>b. Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu <u>bầu</u> vào thùng phiếu;</p>	<p>2. Đối với biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:</p> <p>b. Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu <u>biểu quyết</u> vào thùng phiếu;</p>	<p><i>Sửa đổi để bao quát tất cả các loại biểu quyết.</i></p>
	<p>Chưa có.</p>	<p><u>3. Việc tổng hợp kết quả kiểm phiếu được thực hiện như sau:</u></p> <p>- <u>Tại thời điểm kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ tổng hợp kết quả bỏ phiếu truyền thống và/hoặc kết quả bỏ phiếu điện tử để lập Biên bản kiểm phiếu và/hoặc Biên bản bầu cử.</u></p> <p>- <u>Kết quả kiểm phiếu sẽ được tính bằng tổng</u></p>	<p><i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<u>kết quả biểu quyết bỏ phiếu truyền thống và/hoặc kết quả biểu quyết bỏ phiếu điện tử.</u>	
Điều 10. Thông báo kết quả kiểm phiếu	1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu <u>bầu</u> hợp lệ, tổng số phiếu <u>bầu</u> không hợp lệ; số phiếu <u>bầu</u> và tỉ lệ % phiếu <u>bầu</u> trên tổng số cổ phần tham gia <u>bầu cử</u> hợp lệ và các nội dung khác theo quy định pháp luật;	1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu <u>biểu quyết</u> hợp lệ, tổng số phiếu <u>biểu quyết</u> không hợp lệ; số phiếu <u>biểu quyết</u> và tỉ lệ % phiếu <u>biểu quyết</u> trên tổng số cổ phần tham gia <u>biểu quyết</u> hợp lệ và các nội dung khác theo quy định pháp luật;	<i>Sửa đổi để bao quát tất cả các loại biểu quyết.</i>
Điều 11.	Điều 11. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng mà tồn tại một trong các vấn đề sau: 1. Trình tự <u>và</u> thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông <u>không thực hiện đúng</u> theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp; 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.	Điều 11. Cách thức phản đối <u>nghị quyết, quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được <u>nghị quyết hoặc biên bản</u> họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng mà tồn tại một trong các vấn đề sau: 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp các nghị quyết, <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp; 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.	<i>Sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 151 LDN 2020.</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>Thì cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng</u> trở lên, <u>thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền:</u></p> <p>...</p> <p>b) Trường hợp không thống nhất được với Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Chưa có.</p>	<p>Thì cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền:</p> <p>...</p> <p>b) Trường hợp không thống nhất được với Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><u>Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</u></p>	<p><i>Khoản 2, 3 Điều 115 LDN 2020 đã không còn yêu cầu thời hạn nắm giữ tối thiểu; sửa đổi phù hợp Điều 24 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp Khoản 3 Điều 152 LDN 2020.</i></p>
Điều 12.	Điều 12. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 12. <u>Nghị quyết</u>, Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	<i>Sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 23 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm	<i>Bổ sung phù hợp Khoản 1</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. ... Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</p> <p>....</p> <p>Biên bản phải có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Biên bản họp, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. ... Biên bản Đại hội đồng cổ đông <u>và tài liệu liên quan khác theo quy định pháp luật</u> phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</p> <p>....</p> <p>Biên bản phải có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. <u>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Biên bản họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có), phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</u></p>	<p><i>Điều 150 LDN 2020, khoản 4 Điều 23 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
<p>Điều 13. Việc Đại hội đồng cổ</p>	<p>2. Ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội</p>	<p>2. Ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>nghị quyết</u> Đại hội đồng</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 147, khoản 1 Điều 149 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>đồng thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p>	<p>đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức đảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. ...</p>	<p>cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <u>kể cả các vấn đề được quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật doanh nghiệp.</u></p> <p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức <u>đề bảo đảm</u> đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. ...</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 143 LDN 2020.</i></p>
	<p>3. Phiếu lấy ý kiến phải <u>có</u> các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ <u>thường trú</u>, quốc tịch, số <u>Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của</u> cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ <u>trụ sở</u>, <u>số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của</u> cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, địa chỉ <u>thường trú</u>, quốc tịch, <u>số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của</u> cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần</p>	<p>3. Phiếu lấy ý kiến phải <u>bao gồm</u> các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>, quốc tịch, số <u>giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với</u> cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ <u>trụ sở</u>, <u>mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với</u> cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của</u> cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp điểm c khoản 3 Điều 149 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>...</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</u></p> <p>Chưa có.</p>	<p>...</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p><u>Trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác, cổ đông thực hiện biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến. Phiếu biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến không bao gồm điểm g khoản này.</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp điểm g khoản 3 Điều 149 LDN 2020.</i></p> <p><i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i></p>
	<p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty <u>theo một trong các hình thức sau đây:</u></p> <p>a) <u>Gửi thư:</u> Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, <u>của cá nhân</u>, người đại diện <u>theo pháp luật của tổ chức</u> được ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p>	<p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty <u>bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</u></p> <p>a) <u>Gửi thư:</u> Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều 149 LDN 2020, điểm a khoản 4 Điều 22 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>		<p><i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i></p>
	<p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không <u>phải là người điều hành doanh nghiệp</u>. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua <u>quyết định</u>;</p> <p>...</p> <p>đ) Các <u>quyết định</u> đã được thông qua;</p> <p>e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <u>người đại diện theo pháp luật của Công ty</u>, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p>	<p>5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không <u>nắm chức vụ quản lý Công ty</u>. Biên bản kiểm phiếu phải <u>bao gồm</u> các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua <u>nghị quyết</u>;</p> <p>...</p> <p>đ) Các <u>vấn đề</u> đã được thông qua và <u>tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng</u>;</p> <p>e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 149 LDN 2020</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.	6. Biên bản kiểm phiếu <u>và nghị quyết</u> phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu <u>và nghị quyết</u> có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.	<i>Bổ sung phù hợp khoản 6 Điều 149 LDN 2020.</i>
	8. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông <u>đại diện ít nhất 51%</u> tổng số phiếu biểu quyết tán thành.	8. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông <u>sở hữu trên 50%</u> tổng số phiếu biểu quyết tán thành.	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 4 Điều 148 LDN 2020.</i>
Điều 14.	Điều 14. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông <u>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</u> phải được công bố thông tin trên website của Công ty, đồng thời báo cáo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đăng ký giao dịch trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ <u>ngày cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông <u>kết thúc</u> .	Điều 14. Công bố <u>biên bản họp, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo</u> <u>Biên bản họp, nghị quyết ĐHĐCĐ và tài liệu kèm theo biên bản họp, Nghị quyết</u> phải được công bố thông tin trên website của Công ty, đồng thời báo cáo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đăng ký giao dịch trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ <u>thời điểm thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u> .	<i>Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 3 Điều 10, điểm c khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC.</i>
	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 5</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày <u>Nghị quyết được</u> thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.	được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.	<i>Điều 148 LDN 2020.</i>
Điều 15.	Điều 15. Hiệu lực <u>các</u> Nghị quyết <u>của</u> Đại hội đồng cổ đông	Điều 15. Hiệu lực <u>của</u> Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	<i>Sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 152 LDN 2020</i>
	1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó;	1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm <u>có</u> hiệu lực ghi tại nghị quyết đó;	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 152 LDN 2020.</i>
	2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự <u>và</u> thủ tục thông qua nghị quyết đó <u>không được thực hiện đúng như quy định</u> ;	2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục <u>triều tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty</u> ;	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 152 LDN 2020.</i>
	3. Trường hợp có cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài <u>có quyết định</u>	3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi <u>quyết định</u>	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 3 Điều 152 LDN 2020.</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<u>khác</u> , trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	<u>hủy bỏ nghị quyết đó</u> của Tòa án, Trọng tài có <u>hiệu lực</u> , trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	
Điều 16. Tiêu chuẩn của Thành viên Hội đồng quản trị	<p>Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1. <u>Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ</u>, không thuộc đối tượng <u>không được quản lý doanh nghiệp</u> theo quy định tại khoản 2 <u>Điều 18</u> của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>2. Có <u>trình độ</u> chuyên môn, kinh nghiệm trong <u>quản lý kinh doanh</u> của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;</p> <p>...</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác. <u>Từ ngày 01 tháng 8 năm 2019 trở đi, thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.</u></p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 <u>Điều 17</u> của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>2. Có chuyên môn, kinh nghiệm trong <u>quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh</u> của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;</p> <p>...</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị của <u>tối đa năm (05)</u> Công ty khác.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 155 LDN 2020.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“NĐ 155/2020/NĐ-CP”).</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Điều 17. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị	<p>1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền</u> gộp số quyền biểu quyết để ứng cử, đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</p> <p><u>Các cổ đông nắm số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</u> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; ...</p>	<p>1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để ứng cử, đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; ...</p>	<p><i>Khoản 5 Điều 115 LDN 2020 đã không còn quy định về thời hạn nắm giữ tối thiểu.</i></p>
	<p>2. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>2. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp nội dung điều khoản (chỉ đang quy định về Hội đồng quản trị).</i></p>
	<p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm và cổ đông khác có thể đề cử thêm ứng cử viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	<p>3. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm và cổ đông khác có thể giới thiệu thêm ứng cử viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty. <u>Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp khoản 3 Điều 274 NB 155/2020/NĐ-CP, khoản 3 Điều 25 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	4. Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và <u>hợp lý</u> của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.	<p><u>quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</u></p> <p>4. Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 274 ND 155/2020/ND-CP.</i>
Điều 18. Thể thức bầu cử thành viên Hội đồng quản trị	7. Trong trường hợp phải lựa chọn một (01) trong từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt được cùng số phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp;	7. Trong trường hợp phải lựa chọn một (01) <u>ứng viên</u> trong từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt được cùng số phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định <u>theo các phương án sau</u> : sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp;	<i>Sửa đổi ý diễn đạt rõ ràng hơn.</i>
Điều 19.	Điều 19. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Điều 19. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, <u>thay thế và</u> bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	<i>Sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 160 LDN 2020.</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 16 Quy chế này và Khoản 1 <u>Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014</u>;</p> <p>b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c) <u>Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống</u>;</p> <p><u>d) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p><u>đ) Bị rối loạn tâm thần và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</u></p> <p>e) <u>Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p>g) Thành viên Hội đồng quản trị là người đại diện phân vốn của pháp nhân là cổ đông của</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 16 Quy chế này và Khoản 1 <u>Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020</u>;</p> <p>b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty <u>và được chấp thuận</u>;</p> <p>Chuyển xuống quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>Chuyển xuống quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>c) Bị rối loạn tâm thần và <u>thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</u></p> <p>Chuyển xuống quy định tại khoản 2 Điều</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 160 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>công ty, được cổ đông là pháp nhân này đề cử tham gia ứng cử và trúng cử chức danh thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp có yêu cầu thay đổi người đại diện phần vốn của pháp nhân đó tại công ty hoặc cổ đông là pháp nhân đã chuyển nhượng hết số cổ phần của mình tại công ty.</p> <p>Chưa có.</p>	<p>này.</p> <p>d) Thành viên Hội đồng quản trị là người đại diện phần vốn của pháp nhân là cổ đông của công ty, được cổ đông là pháp nhân này đề cử tham gia ứng cử và trúng cử chức danh thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp có yêu cầu thay đổi người đại diện phần vốn của pháp nhân đó tại công ty hoặc cổ đông là pháp nhân đã chuyển nhượng hết số cổ phần của mình tại công ty.</p> <p>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	
	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị <u>có thể bị bãi nhiệm</u> theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị <u>Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm</u> trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) <u>Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;</u></p> <p>b) <u>Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp khoản 2 Điều 160 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<u>trị;</u> c) Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	
	Chưa có.	<u>Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 3 Điều 160 LDN 2020.</i>
	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp: a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn <u>30</u> ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;	4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp: a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn <u>60</u> ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;	<i>Sửa đổi phù hợp Điểm a khoản 4 Điều 160 LDN 2020 => DN có thể giữ thời hạn 30 ngày. (Lưu ý sửa đổi thống nhất khoản 4 Điều 26 dự thảo Điều lệ)</i>
Điều 20.	Điều 20. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Các Thông báo về bầu, bầu bổ sung, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo	Điều 20. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, <u>thay thế</u> thành viên Hội đồng quản trị Các Thông báo về bầu, bầu bổ sung, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, <u>thay thế</u> thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng	<i>Bổ sung phù hợp Khoản 3 Điều 160 LDN 2020.</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	các quy định của pháp luật về Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.	theo các quy định của pháp luật về Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.	
Điều 21. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị	<p>Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và <u>hợp lý</u> của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố <u>tối thiểu</u> bao gồm:</p> <p>...</p> <p>d) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>Chưa có.</p> <p>Chưa có.</p>	<p>Thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>...</p> <p>d) <u>Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</u></p> <p>e) <u>Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</u></p> <p>f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>Công ty phải <u>có trách nhiệm công bố</u> thông tin</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp điểm d, đ Khoản 1 Điều 274 ND 155/2020/ND-CP, khoản 1 Điều 25 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>Công ty phải <u>đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận</u> thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>	<p>về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 274 ND 155/2020/ND-CP.</i></p>
<p>Điều 22. Thông báo họp Hội đồng quản trị</p>	<p>2. Thông báo mời họp được gửi bằng <u>thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác</u>, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.</p>	<p>2. Thông báo mời họp được gửi bằng <u>giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác</u>, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 6 Điều 157 LDN 2020.</i></p>
<p>Điều 23. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị</p>	<p>3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức <u>hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</u></p> <p>a) <u>Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</u></p> <p>b) <u>Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực</u></p>		<p><i>Khoản này Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p> <p><i>đã bỏ. Tuy nhiên, xét thấy việc giữ lại sẽ thuận tiện cho doanh nghiệp có căn cứ thực hiện => DN xem xét giữ hoặc bỏ nhé.</i></p> <p><i>(lưu ý giữ hoặc bỏ thống nhất với khoản 12 Điều 30 dự thảo Điều lệ).</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p><u>tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ toạ cuộc họp.</u></p> <p><u>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</u></p>		
Điều 24. Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a, b Khoản 4 <u>Điều 41</u> Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a, b Khoản 4 <u>Điều 43</u> Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	<p><i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ Công ty.</i></p>
Điều 25. Thế thức biểu quyết trong các	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>...</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>...</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 9 Điều 157 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>cuộc họp Hội đồng Quản trị</p>	<p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Quy chế này.</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức <u>tương tự</u> khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>Chưa có.</p> <p>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất <u>một</u> giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p>	<p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp <u>và biểu quyết</u> theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Quy chế này.</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, <u>bỏ phiếu điện tử</u> hoặc hình thức <u>điện tử</u> khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p><u>e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.</u></p> <p>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì <u>dán</u> kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất <u>01 (một)</u> giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p>	
	<p>2. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết và có giá trị ngang nhau. Các quyết định của HĐQT được thông qua theo nguyên tắc đa số. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT;</p>	<p>2. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết và có giá trị ngang nhau. Các <u>ngợi quyết, quyết định</u> của HĐQT được thông qua theo nguyên tắc đa số. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT;</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp khoản 12 Điều 157 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Điều 27. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị	1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu <u>tán thành</u> và <u>phản đối</u> ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định;	1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định;	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 12 Điều 157 LDN 2020.</i>
Điều 28. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị	1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Mục đích, chương trình và nội dung họp; c) Thời gian, địa điểm họp; ... h) Các vấn đề đã được thông qua; i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản. Chưa có.	1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và <u>bao gồm</u> các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian, địa điểm họp; c) Mục đích, chương trình và nội dung họp; ... h) Các vấn đề đã được thông qua và <u>tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng</u> ; i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản. <u>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành</u>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 158 LDN 2020.</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>Chủ tọa và Thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p>	<p><u>viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</u></p> <p>Chủ tọa, <u>người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản</u> phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p>	
<p>Điều 30. Tiêu chuẩn của Kiểm soát viên</p>	<p>1. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) <u>Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;</u></p> <p>b) <u>Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;</u></p> <p>c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;</p> <p>d) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài</p>	<p>1. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng <u>không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp</u> theo quy định của Luật doanh nghiệp;</p> <p>b) Không phải là <u>người có quan hệ gia đình</u> của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>c) Không được giữ các chức vụ quản lý, <u>điều hành Công ty</u>; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 169 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>chính của công ty;</p> <p>đ) Không là thành viên hay nhân viên của <u>công ty kiểm toán độc lập</u> thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>e) <u>Là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;</u></p> <p>g) <u>Có trình độ Đại học trở lên</u> và có năng lực, kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực hoạt động của Công ty;</p> <p>h) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.</p>	<p>d) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của cCông ty;</p> <p>đ) Không là thành viên hay nhân viên của <u>tổ chức kiểm toán được chấp thuận</u> thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>Hủy bỏ.</p> <p>e) <u>Có trình độ Đại học trở lên</u> và có năng lực, kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực hoạt động của Công ty;</p> <p>g) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 2 Điều 286 NB 155/2020/NB-CP.</i></p> <p><i>LDN không yêu cầu phải có bằng đại học đối với Kiểm soát viên => DN xem xét ghi nhận hoặc hủy bỏ tiêu chuẩn này phù hợp thực tế DN.</i></p> <p><i>(Lưu ý sửa đổi thống nhất điểm b khoản 5 Điều 36 dự thảo Điều lệ).</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>2. Trưởng Ban kiểm soát phải là <u>kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.</u></p>	<p>2. Trưởng Ban kiểm soát phải <u>có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 3 Điều 286 NB 155/2020/NĐ-CP.</i></p>
<p>Điều 31. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên</p>	<p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để ứng cử, đề cử các ứng viên Kiểm soát viên.</p> <p><u>Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.</u> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có</p>	<p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để ứng cử, đề cử các ứng viên Kiểm soát viên.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 116 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được <u>công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty</u>. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên <u>đáp ứng tiêu chuẩn Kiểm soát viên quy định tại Điều lệ Công ty hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua</u>. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	
<p>Điều 32. Thể thức bầu cử Kiểm soát viên</p>	<p>7. Trong trường hợp phải lựa chọn một (01) trong từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc theo một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp;</p>	<p>7. Trong trường hợp phải lựa chọn một (01) <u>ứng viên</u> trong từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định <u>theo các phương án sau</u>: sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc theo một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp;</p>	<p><i>Sửa đổi rõ ràng hơn.</i></p>
<p>Điều 33.</p>	<p>Điều 33. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên Kiểm soát viên</p> <p>1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Điều 33. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung Kiểm soát viên</p> <p>1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p>	<p><i>Bỏ cụm từ dư: “thành viên”.</i></p> <p><i>Các nội dung tại khoản này được sửa đổi phù hợp khoản 1</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 30 của Quy chế này;</p> <p>b) <u>Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</u></p> <p>c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>d) Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.</p>	<p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 30 của Quy chế này;</p> <p>Chuyển xuống quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Các trường hợp khác do Điều lệ công ty <u>và pháp luật quy định.</u></p>	<p><i>Điều 169 LDN 2020, Điểm b khoản 2 Điều 286 ND 155/2020/ND-CP.</i></p>
	<p>2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>Chưa có.</p> <p>b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Điều lệ công ty;</p>	<p>2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) <u>Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u></p> <p>b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Điều lệ công ty;</p>	<p><i>Chuyển xuống từ điểm a, phù hợp khoản 2 Điều 174 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Trong trường hợp một thành viên Ban Kiểm soát bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc vì lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên, Ban Kiểm soát phải bổ nhiệm người thay thế. Thành viên Ban Kiểm soát thay thế trong trường hợp này phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, việc bổ nhiệm đó mới xem như là có hiệu lực từ ngày bổ nhiệm;</p> <p>4. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p>	<p>c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Trong trường hợp một thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc vì lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên, Ban Kiểm soát phải bổ nhiệm người thay thế và phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.</p> <p>4. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ, Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 LDN 2020.</p> <p>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 168 LDN 2020.</p>
<p>Điều 39. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với Người điều hành doanh nghiệp</p>	<p>1. Người điều hành doanh nghiệp xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc. Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc thì Người điều hành doanh nghiệp đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã</p>	<p>1. Người điều hành doanh nghiệp xin từ chức phải làm đơn gửi cho Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc (phù hợp với thẩm quyền quy định tại Điều lệ công ty) phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc thì Người điều hành doanh nghiệp đó vẫn phải tiếp tục</p>	<p>Sửa đổi phù hợp thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại điểm i khoản 2 Điều 153 LDN 2020, Điều 31, 32 Điều lệ Công ty.</p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>được bổ nhiệm;</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc có thể miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ công ty trong trường hợp sau: ...</p>	<p>thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm;</p> <p>2. Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc có thể miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ công ty trong trường hợp sau: ...</p>	
Điều 40.	<p>Điều 40. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp</p> <p>Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Điều 40. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, <u>bãi nhiệm</u> Người điều hành doanh nghiệp</p> <p>Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, <u>bãi nhiệm</u> Người điều hành doanh nghiệp trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<i>Bổ sung đầy đủ các trường hợp thay đổi Người điều hành.</i>
Điều 41. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị,	<p>2. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các thành viên được triệu tập ít nhất [ba (03)] ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng <u>thư, fax, thư điện tử</u> hoặc <u>phương tiện khác</u>, nhưng phải bảo</p>	<p>2. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các thành viên được triệu tập ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng <u>giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử</u> hoặc</p>	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 6 Điều 157 LDN 2020.</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc	đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các thành viên được triệu tập được đăng ký tại Công ty;	phương <u>thức</u> khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các thành viên được triệu tập được đăng ký tại Công ty;	
	<p>3. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các thành viên được triệu tập phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây: ...</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản.</p> <p>Chưa có.</p> <p>Chủ tọa và <u>Thư ký</u> phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản cuộc họp;</p>	<p>3. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các thành viên được triệu tập phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây: ...</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua <u>và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</u></p> <p>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản. <u>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này thì biên bản này có hiệu lực.</u></p> <p>Chủ tọa, <u>người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản</u> phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản cuộc họp;</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp điểm h khoản 1 Điều 158 LDN 2020.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 158 LDN 2020.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 158 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>Điều 44. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đề nghị tập họp Hội đồng quản trị</p>	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, <u>không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng</u>, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a) Ban kiểm soát; b) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người <u>điều hành</u> khác; c) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; d) Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</u></p>	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận <u>và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị</u>:</p> <p>a) Ban kiểm soát; b) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người <u>quản lý</u> khác; c) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; d) Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>Hủy bỏ.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p> <p><i>Hủy bỏ phù hợp Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i></p>
<p>Điều 48. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin</p>	<p>3. Vấn đề cung cấp thông tin:</p> <p>b) ... Các thông tin và tài liệu này bao gồm nhưng không giới hạn ở:</p> <p>- Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị;</p>	<p>3. Vấn đề cung cấp thông tin:</p> <p>b) ... Các thông tin và tài liệu này bao gồm nhưng không giới hạn ở:</p> <p>- Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị <u>và tài liệu kèm theo</u>;</p>	<p><i>Bổ sung phù Điều 171 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; - Báo cáo của Tổng Giám đốc; 	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông; - Báo cáo của Tổng Giám đốc <u>hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành;</u> 	
	Chưa có.	<u>Chương X. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY</u>	<i>Toàn bộ nội dung chương này được bổ sung theo quy định tại Điều 281 ND 155/2020/ND-CP và Điều 38 dự thảo Điều lệ Công ty.</i>
Điều 53. Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị Công ty	<p>Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có hiểu biết về pháp luật; 2. Không được đồng thời làm việc cho <u>công ty kiểm toán độc lập</u> đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; 3. Các tiêu chuẩn khác theo quyết định của Hội đồng quản trị, quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. 	<p>Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có hiểu biết về pháp luật; 2. Không được đồng thời làm việc cho <u>tổ chức kiểm toán được chấp thuận</u> đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; 3. Các tiêu chuẩn khác theo quyết định của Hội đồng quản trị, quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và <u>quyết định của Hội đồng quản trị.</u> 	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 281 ND 155/2020/ND-CP.</i>
Điều 54. Việc bổ nhiệm	Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ <u>hoạt động quản trị công ty được tiến hành</u>	Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ <u>công tác quản trị công ty.</u> Nhiệm	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 281 ND 155/2020/ND-CP.</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Người phụ trách quản trị Công ty	<u>một cách có hiệu quả</u> . Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.	kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp.	
Điều 56.	Điều 56. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	Điều 56. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, <u>bãi nhiệm</u> Người phụ trách quản trị Công ty	<i>Sửa đổi tiêu đề đảm bảo điều chỉnh đầy đủ các trường hợp thay đổi Người phụ trách quản trị Công ty.</i>
Điều 58.	Điều 58. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty 1. Công ty đại chúng phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại <u>Điều 134</u> Luật doanh nghiệp. 2. Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, <u>công ty đại chúng</u> phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.	Điều 58. Báo cáo và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý <u>và hoạt động</u> Công ty 1. Công ty đại chúng phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại <u>Điều 137</u> Luật doanh nghiệp. 2. Trong trường hợp Công ty thay đổi mô hình <u>tổ chức quản lý và hoạt động</u> , <u>Công ty</u> phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.	<i>Sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 296 ND 155/2020/ND-CP. Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp LDN 2020.</i>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Điều 59.	<p>Điều 59. Công bố thông tin về quản trị công ty</p> <p>1. Công ty đại chúng phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>2. Công ty niêm yết có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	<p>Điều 59. Báo cáo và công bố thông tin về quản trị công ty</p> <p>1. Công ty phải báo cáo về tình hình quản trị công ty tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và công bố thông tin trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin định kỳ 06 tháng về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Điều 297 ND 155/2020/NĐ-CP.</p>
Điều 60.	<p>Điều 60. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng giám đốc</p> <p>Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>Điều 60. Công bố thông tin về thu nhập của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc</p> <p><u>Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị,</u> tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Điều 298 ND 155/2020/NĐ-CP.</p>
Điều 61. Trách nhiệm về báo cáo và	<p>Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các</p>	<p>Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Điều 299 ND 155/2020/NĐ-CP.</p>

ĐIỀU	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc	trường hợp sau: 1. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là <u>thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc</u> trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; 2. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn.	trường hợp sau: 1. Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là <u>người quản lý doanh nghiệp</u> trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; 2. Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (<u>Giám đốc</u>) hoặc cổ đông lớn.	
Điều 62. Điều khoản thi hành	1. Quy chế này bao gồm 11 Chương 62 Điều đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2019. ...	1. Quy chế này bao gồm 11 Chương 62 Điều đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2021. ...	<i>Cập nhật phù hợp thực tế.</i>

Trong Quy chế này:

- 1. Các số thứ tự điều khoản, tham chiếu điều khoản, số lượng điều khoản sẽ tự động được cập nhật sau khi dự thảo Quy chế và Điều lệ được thông qua;*
- 2. Các sai sót về tham chiếu, đánh số thứ tự điều khoản của Quy chế hiện hành (nếu có) sẽ được tự động cập nhật lại sau khi dự thảo Quy chế được thông qua mà không cần ghi nhận chi tiết vào bảng tổng hợp;*
- 3. Ngoài các điều khoản thay đổi Quy chế quản trị nội bộ của Công Ty đã tổng hợp nêu trên để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua. Các điều khoản khác không được đề cập và không thuộc trường hợp nêu tại mục 1, 2 sẽ giữ nguyên không thay đổi.*